BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 345 /QĐ-BVU

*Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng giấy khen cho sinh viên đại học, học viên thạc sĩ tốt nghiệp loại xuất sắc và loại giỏi - đợt 2 năm 2023**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 27/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;*

*Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BVU ngày 01/07/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu;*

*Căn cứ các Quyết định số 264/QĐ-BVU ngày 14/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên trình độ đại học đợt 2 năm 2023;*

*Căn cứ các Quyết định số 301, 302, 303, 304/QĐ-BVU ngày 25/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu về việc công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, ngành Đông phương học và ngành Công nghệ thông tin đợt 2 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Trải nghiệm & Việc làm sinh viên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tặng giấy khen cho 43 học viên tốt nghiệp thạc sĩ loại Giỏi.

Tặng giấy khen cho 01 sinh viên tốt nghiệp loại Xuất sắc và 19 sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi trình độ đại học chính quy, liên thông đợt 1 năm 2023.

*(Danh sách đính kèm).*

**Điều 2.** Trưởng các Khoa, Phòng, Viện, Trung tâm liên quan và sinh viên có tên tại danh sách đính kèm ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 1;
- Egov; Cổng TTSV;
- Lưu: VT, TT.TN&VLSV.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN THẠC SĨ, SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC ĐƯỢC KHEN THƯỞNG TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2023**

*(Đính kèm Quyết định số 345 /QĐ-BVU ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)*

| STT | MSV | Họ | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Lớp | Ngành đào tạo | Xếp loại tốt nghiệp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I. TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ** | | | | | | | | |
| 1 | 21110038 | Nguyễn Kim | Anh | Nữ | 12/06/1984 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 2 | 21110001 | Đoàn Quang | Anh | Nam | 10/10/1973 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 3 | 21110013 | Nguyễn Văn | Cần | Nam | 09/12/1985 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 4 | 21110074 | Trương Thị | Cúc | Nữ | 07/07/1988 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 5 | 21110052 | Trần Thị | Đào | Nữ | 27/9/1986 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 6 | 21110040 | Nguyễn Chí | Dũng | Nam | 17/9/1973 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 7 | 21110018 | Ngô Thị | Giang | Nữ | 27/11/1988 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 8 | 21110073 | Phan Thị Hương | Giang | Nữ | 10/01/1981 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 9 | 21110004 | Tô Thị Thu | Hiền | Nữ | 18/8/1987 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 10 | 21110015 | Lã Minh | Hiển | Nam | 03/11/1997 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 11 | 21110005 | Trương Hữu | Hiếu | Nam | 08/08/1981 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 12 | 21110063 | Nguyễn Hữu | Hoàng | Nam | 12/01/1988 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 13 | 21110058 | Nguyễn Thị Thu | Ny | Nữ | 7/01/1984 | MBA21K22 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 14 | 21110043 | Nguyễn Thị | Phương | Nữ | 22/8/1988 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 15 | 21110003 | Đỗ Thuý | Quỳnh | Nữ | 14/08/1998 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 16 | 21110006 | Châu Hoàng | Thi | Nữ | 25/7/1993 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 17 | 21110020 | Trương Thị Minh | Trí | Nữ | 24/03/1989 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 18 | 21110029 | Phạm Văn | Tuân | Nam | 10/6/1981 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 19 | 21110035 | Nguyễn Hữu Hải | Tuấn | Nam | 20/10/1985 | MBA21K21 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 20 | 21110055 | Nguyễn Minh | Tuấn | Nam | 13/11/1977 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 21 | 21110007 | Hồ Minh | Tuyền | Nữ | 24/11/1990 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 22 | 21110012 | Trương Hoàng | Việt | Nam | 27/02/1984 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 23 | 21110008 | Nguyễn Luân | Vũ | Nam | 18/10/1984 | MBA21K23 | Quản trị kinh doanh | Giỏi |
| 24 | 20110162 | Nguyễn Thái | Huy | Nam | 20/01/1980 | MIT20K2 | Công nghệ thông tin | Giỏi |

| STT | MSV | Họ | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Lớp | Ngành đào tạo | Xếp loại tốt nghiệp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | 20110158 | Trần Phúc Minh | Khoa | Nam | 29/03/1997 | MIT20K2 | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 26 | 20110154 | Nguyễn Thị | Lan | Nữ | 25/01/1982 | MIT20K2 | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 27 | 20110156 | Nguyễn Thị | Thủy | Nữ | 30/01/1981 | MIT20K2 | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 28 | 20110165 | Phạm Tấn | Tuân | Nam | 16/5/1984 | MIT20K2 | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 29 | 21110050 | Lý Ngọc | Điệp | Nữ | 03/06/1978 | MOS21K3 | Đông phương học | Giỏi |
| 30 | 20110172 | Hồ Thị Vũ | Đình | Nữ | 12/04/1997 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 31 | 20110171 | Hứa Thị | Hương | Nữ | 02/01/1993 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 32 | 20110175 | Lê Thị | Hương | Nữ | 26/01/1980 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 33 | 21110045 | Đỗ Đoàn Thùy | Lam | Nữ | 10/06/1997 | MOS21K3 | Đông phương học | Giỏi |
| 34 | 20110168 | Nguyễn | Quốc | Nam | 24/10/1978 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 35 | 21110054 | Đào Thiên Linh | Thảo | Nữ | 23/01/1992 | MOS21K3 | Đông phương học | Giỏi |
| 36 | 20110173 | Lê Thy Xuân | Thảo | Nữ | 20/01/1989 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 37 | 20110169 | Nguyễn Hồng Thủy | Tiên | Nữ | 02/09/1990 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 38 | 20110170 | Thái Bảo | Trân | Nữ | 02/10/1997 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 39 | 20110174 | Hồ Văn | Tuấn | Nam | 02/11/1986 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 40 | 20110176 | Đào Thị Xuân | Yến | Nữ | 04/05/1996 | MOS21K2 | Đông phương học | Giỏi |
| 41 | 21110033 | Nguyễn Thị Phương | Anh | Nữ | 06/03/1989 | MTESOL21K7 | Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh | Giỏi |
| 42 | 21110044 | Nguyễn Thị Cẩm | Hồng | Nữ | 12/10/1988 | MTESOL21K7 | Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh | Giỏi |
| 43 | 21110026 | Vũ Ngọc | Lành | Nữ | 09/12/1985 | MTESOL21K7 | Ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh | Giỏi |
| **II. TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC** | | | | | | | | |
| 1 | 20090076 | Nguyễn Thị Ngọc | Dung | Nữ | 12/12/1988 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Xuất sắc |
| 2 | 19033832 | Hồ Trọng | Vinh | Nam | 12/03/2001 | DH19LT | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 3 | 19034074 | Đinh Văn | Hiếu | Nam | 17/03/2001 | DH19CK | Công nghệ kỹ thuật cơ khí | Giỏi |
| 4 | 19030015 | Nguyễn Viết | Định | Nam | 16/09/1998 | DH19TD | Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử | Giỏi |
| 5 | 19034103 | Lê Nguyễn Đăng | Khoa | Nam | 28/08/2001 | DH19CT | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 6 | 19034192 | Nguyễn Tuấn | Kiệt | Nam | 23/04/2001 | DH19CT | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 7 | 19034008 | Nguyễn Minh | Luân | Nam | 04/09/1999 | DH19CT | Công nghệ thông tin | Giỏi |
| 8 | 19034594 | Trần Thị Diệu | My | Nữ | 18/07/2000 | DH19TP | Công nghệ thực phẩm | Giỏi |
| 9 | 19034387 | Trần Thị Minh | Thư | Nữ | 24/03/2001 | DH19TP | Công nghệ thực phẩm | Giỏi |
| 10 | 20090078 | Trần Việt | Dương | Nam | 12/01/1980 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 11 | 20090079 | Võ Ngọc Linh | Giang | Nữ | 27/01/1989 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 12 | 20090082 | Bế Thị | Hồng | Nữ | 17/09/1988 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |

| STT | MSV | Họ | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Lớp | Ngành đào tạo | Xếp loại tốt nghiệp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13 | 20090083 | Trần Anh | Kiệt | Nam | 02/01/1977 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 14 | 20090084 | Huỳnh Thị Ngọc | Linh | Nữ | 14/12/1990 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 15 | 20090085 | Đặng Trần Thanh | Nguyên | Nữ | 20/10/1984 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 16 | 20090086 | Hồ Nguyên | Nhật | Nam | 26/04/1975 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 17 | 20090090 | Thôi Ngọc Phương | Thu | Nữ | 08/06/1984 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 18 | 20090091 | Nguyễn Trí | Thuần | Nam | 16/05/1987 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 19 | 20090092 | Thôi Ngọc Đoan | Thùy | Nữ | 31/08/1982 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |
| 20 | 20090097 | Đỗ Minh | Tuấn | Nam | 16/03/1980 | DB20TM2 | Ngôn ngữ Anh | Giỏi |

** Danh sách này gồm 63 học viên, sinh viên.*

**Tổng cộng: 01 sinh viên xếp loại Xuất sắc; 62 học viên, sinh viên xếp loại Giỏi.**